

# HĐTL VN30 - GẶP KHÓ TẠI VÙNG CẢN MẠNH 1.540 ĐIỂM



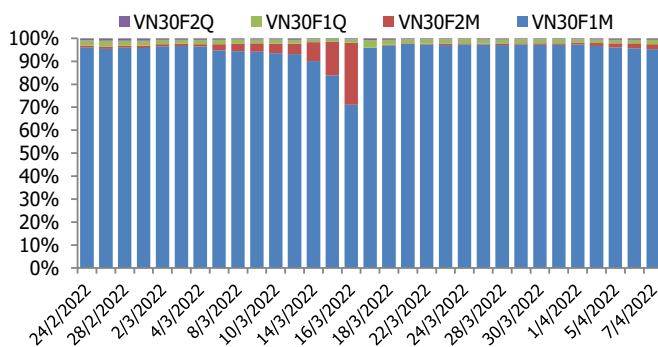
## BIỂU ĐỒ VN30F1M TRONG NGÀY



## THÔNG TIN MÃ HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI

MÃ	Ngày đáo hạn	Số ngày	Đóng cửa	OI
VN30F2204	21/4/2022	14	1529.80	39,555
VN30F2205	19/5/2022	42	1528.50	883
VN30F2209	15/9/2022	161	1525.00	801
VN30F2212	15/12/2022	252	1520.60	275

## TỶ TRỌNG VỊ THỂ MỞ GIỮA CÁC KỲ HẠN



## DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

- Chịu tác động từ thị trường cơ sở, áp lực từ bên mở vị thế bán tăng nhanh và mạnh khiến điểm số của các hợp đồng tương giảm sâu. Đóng cửa, cả 4 HĐTL đều giảm với mức từ 7,5 đến 11,4 điểm, trong khi chỉ số cơ sở giảm 15,15 điểm. Do đó, basis của các hợp đồng mạnh lên so với phiên liền trước. Cụ thể, basis của VN30F2204 tăng lên -12,16 điểm trong khi basis hợp đồng VN30F2205 cũng tăng lên -13,46 điểm vào cuối phiên giao dịch hôm nay. Tổng thanh khoản thị trường phiên nay giảm mạnh so với phiên liền trước, đạt 145.122 hợp đồng được khớp lệnh. Khối ngoại bán ròng HĐTL tháng 04 với 2.003 hợp đồng, lũy kế mua ròng khoảng 10.386 hợp đồng.
- Thị trường cơ sở điều chỉnh trên diện rộng khi nhóm cổ phiếu bluechips ngược dòng không thành công trong phiên chiều. Tuy vậy, dòng tiền vẫn kiên định vào nhóm cổ phiếu Vn30 trong bối cảnh nhóm cổ phiếu vừa và nhỏ tiếp tục giảm sang phiên thứ 3 liên tiếp và có nguy cơ tạo đỉnh ngắn hạn. Về kỹ thuật, với phiên giảm mạnh kể từ giữa tháng 3 cho tới nay, chỉ số Vn-Index đang retest trenline giảm kể từ đầu năm, đầu cứng là vùng cận trên của xu hướng đi ngang kéo dài hơn 3 tháng qua.
- Hiện tại chỉ số VN30F1M vẫn đang gặp khó tại vùng kháng cự mạnh 1540-1550 điểm, do đó chiến lược chủ đạo sẽ là Mua khi điều chỉnh, tránh trạng thái mua đuổi và duy trì tỷ trọng ở mức vừa phải cho đến khi có tín hiệu bùng nổ xác nhận. Nhà đầu tư lựa chọn phương pháp giao dịch trading tận dụng các nhịp rung lắc điều chỉnh về hỗ trợ sẽ là cơ hội để mở lệnh Mua. Vùng giá cân nhắc là 1520-1525 điểm, ngưỡng quản trị rủi ro là 1516 điểm, và bán chốt lời nếu giá tăng trở lại kháng cự mạnh 1538-1541 điểm. Đối với vị thế trung hạn, Mua tích lũy ở vùng hỗ trợ 1516-1520 điểm. Điểm Stoploss vị thế bắt buộc là khi thủng khỏi 1508 điểm, gia tăng tỷ trọng khi VN30F1M vượt hẳn qua 1540 điểm.

## CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

### Chiến lược giao dịch trong ngày

Nhà đầu tư tiếp tục lựa chọn phương pháp giao dịch trading, tận dụng các nhịp rung lắc điều chỉnh về hỗ trợ sẽ là cơ hội để mở lệnh Mua. Vùng giá cân nhắc là 1520-1525 điểm, ngưỡng quản trị rủi ro là 1516 điểm, và bán chốt lời nếu giá tăng trở lại kháng cự mạnh 1538-1541 điểm.

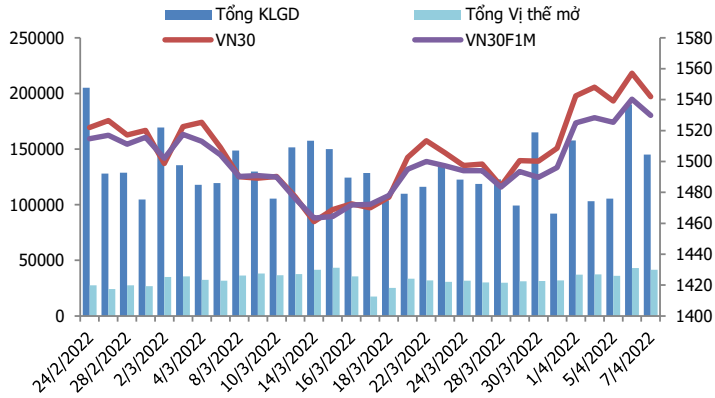
### Chiến lược giao dịch ngắn hạn

Đối với nhà đầu tư giao dịch theo xu hướng tiếp tục nắm giữ vị thế Long và Stoploss nếu chỉ số xuyên qua 1528 điểm, chốt lời vùng kỳ vọng 1550-1569 điểm.

### Chiến lược giao dịch spread

Nhà đầu tư có thể theo dõi thêm diễn biến các hợp đồng trước khi mở vị thế giao dịch spread mới phù hợp hơn.

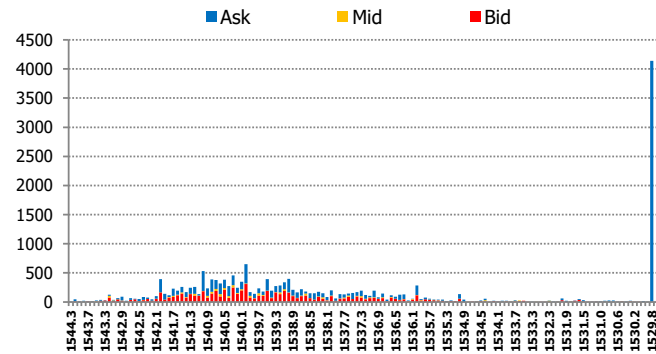
## HĐTL VN30 - GẶP KHÓ TẠI VÙNG CẢN MẠNH 1.540 ĐIỂM



### DIỄN BIẾN CHỈ SỐ HĐTL CÁC KỲ HẠN

Hợp đồng	Giá	% Chg	KLGD	% Chg	OI	% Chg
VN30F2204	1529.8	-0.68	144,546	-23.5	39,555	-4.0
VN30F2205	1528.5	-0.74	419	-35.7	883	-1.8
VN30F2209	1525.0	-0.62	84	-63.8	801	19.0
VN30F2212	1520.6	-0.49	73	-59.9	275	-1.8
<b>Tổng</b>			145,122	-23.7	41,514	-3.6

### THANH KHOẢN THEO TỪNG MỨC GIÁ VN30F1M



### NHẬN ĐỊNH DIỄN BIẾN GIAO DỊCH HĐTL

- Chịu tác động từ thị trường cơ sở, áp lực từ bên mở vị thế bán tăng nhanh và mạnh khiến điểm số của các hợp đồng tương giảm sâu. Đóng cửa, cả 4 HĐTL đều giảm với mức từ 7,5 đến 11,4 điểm, trong khi chỉ số cơ sở giảm 15,15 điểm.
- Tổng thanh khoản thị trường phiên nay giảm 23,65% so với phiên liền trước, đạt 145.122 hợp đồng được khớp lệnh, trong đó thanh khoản tập trung tại HĐTL tháng 04 với 144.546 hợp đồng. Khối ngoại quay trở lại mua ròng HĐTL tháng 04 với 2.003 hợp đồng, lũy kế mua ròng khoảng 10.386 hợp đồng.
- Giá lý thuyết (FV) MBS tính toán tham khảo phiên giao dịch tới cho hợp đồng VN30F2204 là 1.542,72 điểm (cao hơn 12,92 điểm so với giá thị trường). Tương tự, giá lý thuyết tham khảo cho hợp đồng VN30F2205 là 1.544,25 điểm (+15,75 điểm), VN30F2206 là 1.550,77 điểm (+25,77 điểm) và VN30F2209 là 1.555,77 điểm (+35,17 điểm).

### XU HƯỚNG CHỈ SỐ VN30F1M

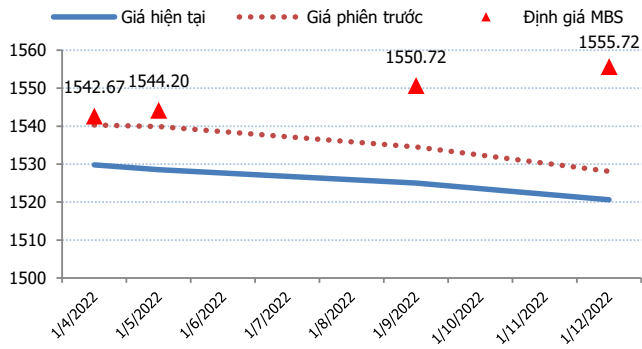
Khung thời gian	15m	1h	Daily
<b>Tổng kết</b>	<b>SELL</b>	<b>NEUTRAL</b>	<b>BUY</b>
<b>Hỗ trợ</b>	<b>1525-1528</b>	<b>1516-1520</b>	<b>1500-1508</b>
<b>Kháng cự</b>	<b>1538-1541</b>	<b>1558-1562</b>	<b>1569-1580</b>

### ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN30F1M

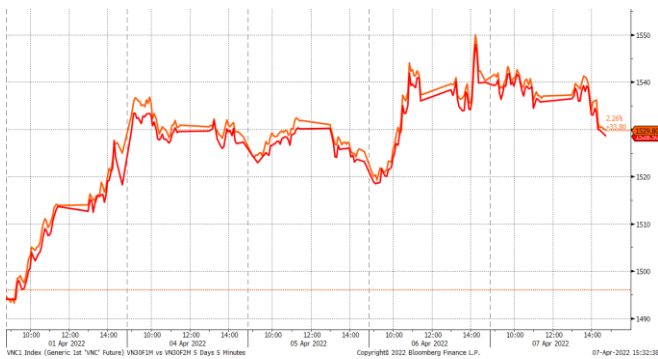


Spread HĐTL	Hiện tại	Phiên trước	+/-	MA5
<b>VN30F2M - VN30F1M</b>	-1.3	-0.40	-0.9	-2.34
<b>VN30F1Q - VN30F1M</b>	-4.8	-5.80	1	-4.76
<b>VN30F1Q - VN30F2M</b>	-3.5	-5.40	1.9	-2.42
<b>VN30F2Q - VN30F1M</b>	-9.2	-12.20	3	-7.88
<b>VN30F2Q - VN30F2M</b>	-7.9	-11.80	3.9	-5.54
<b>VN30F2Q - VN30F1Q</b>	-4.4	-6.40	2	-3.12

**ĐƯỜNG CONG GIÁ HĐTL CÁC KỲ HẠN**



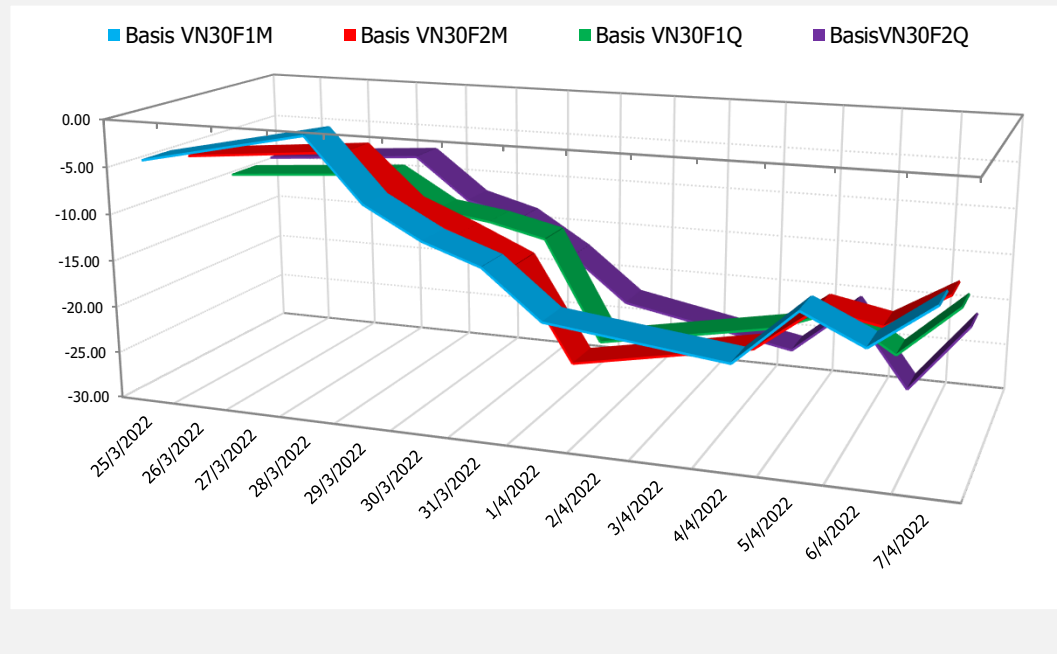
**DIỄN BIẾN GIÁ HỢP ĐỒNG VN30F1M VÀ VN30F2M**



**NHẬN ĐỊNH CHÊNH LỆCH GIÁ HĐTL**

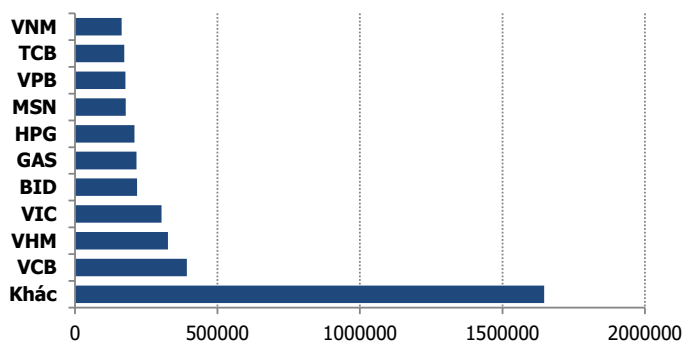
- Chịu tác động từ thị trường cơ sở, áp lực từ bên mở vị thế bán tăng nhanh và mạnh khiến điểm số của các hợp đồng tương giảm sâu. Đóng cửa, cả 4 HĐTL đều giảm với mức từ 7,5 đến 11,4 điểm, trong khi chỉ số cơ sở giảm 15,15 điểm. Do đó, basis của các hợp đồng mạnh lên so với phiên liền trước. Cụ thể, basis của VN30F2204 tăng lên -12,16 điểm trong khi basis hợp đồng VN30F2205 cũng tăng lên -13,46 điểm vào cuối phiên giao dịch hôm nay.
- Chênh lệch giá giữa các hợp đồng cuối phiên giao dịch hôm nay có xu hướng tăng, hiện nằm trong khoảng -9,2 điểm đến -1,3 điểm. Trong đó, chênh lệch giá hai hợp đồng kỳ hạn gần nhất (VN30F2204-VN30F2203) giảm đi 0,9 điểm. Hiện tại, xu hướng chênh lệch giá giữa các cặp hợp đồng này chưa rõ ràng, do đó, nhà đầu tư có thể theo dõi thêm diễn biến các hợp đồng trước khi mở vị thế giao dịch spread mới phù hợp hơn.

**DIỄN BIẾN BASIS CÁC HĐTL**

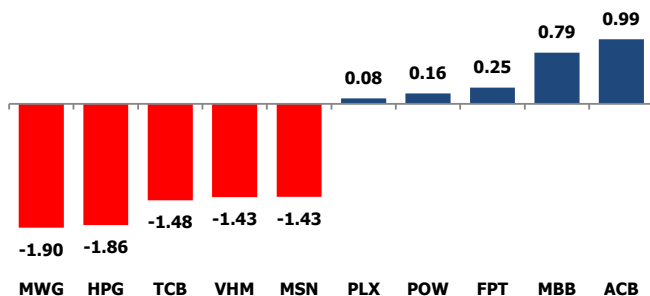


	VNIndex	VN30
<b>Đóng cửa</b>	1502.35	1541.96
<b>Thay đổi</b>	-20.55	-15.15
<b>%Chg</b>	-1.35	-0.97
<b>YTD</b>	0.27	0.41
<b>Vốn hóa (ngh.tỷ đồng)</b>	5,951.91	4,003.28
<b>P/E</b>	17.43	14.40
<b>P/B</b>	2.65	2.75

**TOP 10 CỔ PHIẾU VỐN HÓA TRONG VN30**



**CÁC MÃ ẢNH HƯỞNG LỚN NHẤT TỚI VN30-INDEX**



**NHẬN ĐỊNH CHỈ SỐ VN30**

- Nhóm vốn hóa lớn hôm nay là nguyên nhân khiến các chỉ số chính chìm trong sắc đỏ. Số mã giảm điểm (24) áp đảo hoàn toàn so với số mã tăng điểm (6) và 0 mã đứng tham chiếu. MWG và HPG trở thành hai trụ tác động tiêu cực nhất tới đà giảm của VN30-Index với mức ảnh hưởng lần lượt là -1,9 điểm và -1,86 điểm; ngoài ra TCB, VHM hay MSN cũng là những bluechips giảm điểm và kéo chỉ số VNI đóng cửa dưới mốc tham chiếu.

Chốt phiên, chỉ số VN30 giảm 15,15 điểm (-0,97%) xuống 1.541,96 điểm. Khối lượng giao dịch của nhóm VN30 đạt 217,78 triệu cổ phiếu, tương ứng giá trị 10.641 tỷ đồng.

Khối ngoại quay trở lại bán ròng với 529,54 tỷ đồng trên toàn thị trường. Trong đó, lực bán tập trung ở các mã như VHM (-88 tỷ đồng), HPG (-85 tỷ đồng), STB (-72 tỷ đồng), PVD (-66 tỷ đồng), E1VFN30 (-59 tỷ đồng).

**ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN30**



Chỉ số	Điểm số	%Chg	P/E	YTD
VNIndex	1,502.35	(1.35)	17.43	0.27
Dow Jones	34,583.57	0.25	18.23	(4.83)
S&P500	4,500.21	0.43	23.15	(5.58)
Nikkei 225	26,955.01	0.25	15.29	(6.38)
Shanghai	3,236.70	(1.42)	13.77	(11.07)
DAX	14,078.15	(0.52)	14.42	(11.37)
Vàng	1,935.22	0.17		5.80
Dầu WTI	96.49	0.48		28.29

**LỊCH THÔNG TIN KINH TẾ THẾ GIỚI**

	Kỳ trước	Dự báo	Thực tế
<b>Thứ Hai - 04/04/2022</b>			
Úc - Doanh số bán lẻ (tháng/tháng)	1.6%	1.8%	1.8%
<b>Thứ Ba - 05/04/2022</b>			
Úc - Quyết định lãi suất (Tháng 4)	0.10%	0.10%	0.10%
Anh - Chỉ số quản lý sức mua hỗn hợp (Tháng 3)	59.9	59.7	60.9
Anh - Chỉ số PMI dịch vụ (Tháng 3)	60.5	61.0	62.6
Mỹ - Chỉ số PMI phi sản xuất của ISM (Tháng 3)	56.5	58.4	58.3
<b>Thứ Tư - 06/04/2022</b>			
Anh - PMI xây dựng (Tháng 3)	59.1	57.8	59.1
Canada - Chỉ số PMI Ivey (Tháng 3)	60.6	60.0	74.2
Mỹ - Dự trữ dầu thô	-3.449M	-2.056M	2.421M
<b>Thứ Năm - 07/04/2022</b>			
Mỹ - Đề nghị trợ cấp thất nghiệp lần đầu	171K	200K	166K
<b>Thứ Sáu - 08/04/2022</b>			
Ấn Độ - Quyết định lãi suất	4.00%		
Canada - Thay đổi việc làm (Tháng 3)	336.6K	80.0K	

**NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI**

- Chứng khoán Mỹ phục hồi sau 2 phiên giảm liên tiếp, khi nhà đầu tư đánh giá lại các kế hoạch mới nhất của Fed nhằm thắt chặt chính sách tiền tệ và đối phó với lạm phát gia tăng. Đóng cửa, chỉ số Dow Jones tiến 87,06 điểm (+0,25%) lên 34.583,57 điểm sau khi giảm tới 300 điểm vào đầu phiên. Chỉ số S&P 500 cộng 0,43% lên 4.500,21 điểm, và chỉ số Nasdaq Composite nhích 0,06% lên 13.897,30 điểm sau khi giảm 2 phiên liên tiếp.
- Giá dầu giảm, nổi dài đà giảm trong tuần do sự không chắc chắn rằng Liên minh châu Âu (EU) sẽ có thể trừng phạt có hiệu quả hoạt động xuất khẩu năng lượng của Nga và sau khi các quốc gia tiêu thụ thông báo giải phóng lượng lớn dầu từ nguồn dự trữ khẩn cấp. Kết phiên, hợp đồng dầu Brent lùi 49 xu (-0,5%) xuống 100,58 USD/thùng, còn hợp đồng dầu WTI mất 20 xu (-0,6%) còn 96,03 USD/thùng.
- Giá vàng khởi sắc khi lo ngại lạm phát gia tăng do cuộc chiến Ukraine và các lệnh trừng phạt đối với Nga đã lần át áp lực từ lập trường chính sách tích cực của Fed. Khép phiên, hợp đồng vàng giao ngay tiến 0,3% lên 1.930,80 USD/oz. Hợp đồng vàng tương lai cộng 0,6% lên 1.934,4 USD/oz.

**NHẬN ĐỊNH CỔ PHIẾU BIẾN ĐỘNG MẠNH TRONG VN30**

Xét về mức độ ảnh hưởng, bộ 3 MWG, HPG và TCB là những nguyên nhân chính đẩy chỉ số VN30 giảm điểm trở lại. Trong đó, MWG gây ảnh hưởng -1,9 điểm tới chỉ số VN30.



DANH MỤC CỔ PHIẾU TRONG VN30

Cổ phiếu	Ngành	Tỷ trọng (%)	Giá	%Chg	H-L	GTGD	Điểm tác động	PE	PB
VPB	Banks	8.69	39,800	-0.38	3.14%	1277.937	-0.50	15.03	2.26
HPG	Metals & Mining	8.03	46,550	-1.48	2.26%	682.21	-1.86	6.50	2.30
TCB	Banks	7.89	49,300	-1.20	2.03%	297.645	-1.48	9.58	1.88
FPT	Electronic Equipment, Instruments & Components	6.13	113,300	0.27	4.28%	450.249	0.25	23.64	5.73
VIC	Real Estate Management & Development	5.81	79,500	-1.24	3.48%	291.532	-1.13	#N/A N/A	2.95
ACB	Banks	5.41	33,600	1.20	2.71%	325.777	0.99	9.45	2.02
VHM	Real Estate Management & Development	5.37	75,000	-1.70	1.87%	346.251	-1.43	8.33	2.62
MWG	Specialty Retail	5.04	155,000	-2.39	4.23%	484.111	-1.90	22.35	5.43
MSN	Food Products	5.00	151,000	-1.82	2.65%	170.088	-1.43	20.81	5.43
MBB	Banks	4.91	33,700	1.05	2.69%	820.384	0.79	10.02	2.14
VNM	Food Products	4.60	78,500	-1.01	1.91%	139.247	-0.72	17.37	4.96
NVL	Real Estate Management & Development	4.01	84,600	-1.97	2.14%	469.325	-1.24	44.28	4.66
STB	Banks	4.01	31,900	-1.39	3.62%	370.624	-0.87	17.14	1.76
VCB	Banks	3.03	83,000	-1.89	2.65%	78.428	-0.90	17.92	3.60
HDB	Banks	2.83	28,900	-0.34	2.08%	201.331	-0.15	9.51	1.98
TPB	Banks	2.73	41,000	-0.36	2.46%	358.089	-0.15	12.41	2.50
VJC	Airlines	2.60	137,000	-2.84	2.55%	101.034	-1.17	60.34	4.39
SSI	Capital Markets	2.15	44,050	-1.23	2.95%	430.21	-0.41	20.28	3.20
CTG	Banks	1.65	32,550	-0.15	2.01%	199.157	-0.04	#N/A N/A	#N/A N/A
VRE	Real Estate Management & Development	1.63	32,650	-2.83	3.52%	145.713	-0.73	56.44	2.42
PNJ	Textiles, Apparel & Luxury Goods	1.56	115,100	-2.54	4.88%	174.986	-0.63	25.43	4.35
KDH	Real Estate Management & Development	1.50	51,100	0.20	1.18%	31.295	0.05	28.69	3.23
PDR	Capital Markets	1.28	92,600	-0.43	2.07%	254.428	-0.09	24.82	6.47
SAB	Food Products	0.82	166,500	-1.77	1.38%	14.963	-0.23	29.12	5.03
GAS	Gas Utilities	0.76	112,800	-0.79	2.77%	82.363	-0.09	25.75	4.23
POW	Independent Power and Renewable Electricity Produce	0.68	16,650	1.52	3.35%	386.789	0.16	21.69	1.36
BID	Banks	0.61	43,050	-1.03	3.02%	138.345	-0.10	20.66	2.62
PLX	Oil, Gas & Consumable Fuels	0.50	56,600	1.07	2.87%	177.407	0.08	24.14	2.86
GVR	Real Estate Management & Development	0.41	36,300	-1.89	4.13%	129.969	-0.12	34.92	3.03
BVH	Beverages	0.34	64,400	-1.23	3.11%	133.997	-0.06	25.22	2.26

STT	Thông tin cơ bản HĐTL VN30	Đặc điểm sản phẩm
1	<b>Mã hợp đồng</b>	VN30F-yy-mm
2	<b>Tài sản cơ sở</b>	Chỉ số cổ phiếu VN30
3	<b>Hệ số nhân hợp đồng</b>	100.000 đồng
4	<b>Quy mô 01 hợp đồng</b>	100.000 đồng * Điểm chỉ số VN30
5	<b>Tháng đáo hạn</b>	-Tháng hiện tại - Tháng tiếp theo - Hai tháng cuối 2 quý gần nhất
6	<b>Phương thức giao dịch</b>	- Giao dịch khớp lệnh; Giao dịch thỏa thuận
7	<b>Thời gian giao dịch</b>	<b>GD Khớp lệnh định kỳ</b> - ATO: 08h45 - 09h00      - ATC: 14h30 - 14h45 <b>GD khớp lệnh liên tục</b> - Sáng: 09h00 - 11h30      - Chiều: 13h00 - 14h30 <b>GD Thỏa thuận</b> - 08h45 - 14h45
	<b>Các loại lệnh giao dịch</b>	LO, MOK, MAK, MTL, ATO, ATC.
	<b>Nguyên tắc khớp lệnh</b>	Ưu tiên giá và thời gian.
10	<b>Khối lượng giao dịch tối thiểu/lệnh</b>	01 hợp đồng
11	<b>Khối lượng giao dịch tối đa/lệnh</b>	500 hợp đồng
12	<b>Đơn vị yết giá/ Bước giá</b>	0,1 điểm chỉ số = 0,1 * 100.000 = 10.000 đồng
13	<b>Biên độ dao động</b>	+/- 7%
14	<b>Ngày giao dịch cuối cùng</b>	Thứ 5 của tuần thứ 3 của tháng đáo hạn. Nếu rơi vào ngày nghỉ lễ thì sẽ được điều chỉnh lên ngày giao dịch liền trước.
15	<b>Ngày thanh toán cuối cùng</b>	Ngày làm việc liền sau ngày giao dịch cuối cùng.
16	<b>Phương thức thanh toán</b>	Thanh toán bằng tiền
17	<b>Giá thanh toán hàng ngày</b>	Giá hợp đồng phái sinh do HNX xác định để tính toán giá trị lãi/lỗ phát sinh cuối ngày của từng hợp đồng.
18	<b>Giá thanh toán cuối cùng</b>	Giá đóng cửa của chỉ số VN30 tại ngày giao dịch cuối cùng của HĐTL.
19	<b>Giá tham chiếu</b>	Giá thanh toán cuối ngày của hợp đồng tương lai trong ngày giao dịch liền trước.
20	<b>Mở tài khoản</b>	Nhà đầu tư cần có 2 tài khoản để tham gia giao dịch phái sinh: 1 tài khoản giao dịch tại các CTCK là thành viên giao dịch CKPS và 1 tài khoản ký quỹ tại các CTCK là thành viên bù trừ CKPS.
21	<b>Giới hạn vị thế nắm giữ tối đa trên 1 TK</b>	NĐT Chứng khoán chuyên nghiệp: 20.000 hợp đồng;      NĐT tổ chức: 10.000 hợp đồng;      NĐT cá nhân: 5.000 hợp đồng
22	<b>Mức ký quỹ ban đầu</b>	Tài sản nhà đầu tư phải đặt cọc với công ty môi giới đối với mỗi hợp đồng trước khi giao dịch. VSD quy định tỷ lệ ký quỹ ban đầu là 10% quy mô hợp đồng nhưng để phòng ngừa rủi ro, các CTCK thường yêu cầu mức ký quỹ cao hơn.
23	<b>Mức ký quỹ duy trì</b>	Tài sản ký quỹ tối thiểu trong TK đối với mỗi vị thế mở mà nhà đầu tư đang nắm giữ, thường ít hơn so với mức ký quỹ ban đầu.
24	<b>Ký quỹ bổ sung</b>	Nộp tài sản bổ sung để số dư TK ký quỹ không thấp hơn mức ký quỹ duy trì hoặc đóng bớt vị thế trên TK để đảm bảo tiếp tục giao dịch.
25	<b>Thoát khỏi hợp đồng tham gia</b>	Nhà đầu tư nắm giữ vị thế hợp đồng cho đến thời điểm đáo hạn hoặc thoát khỏi vị thế trước thời điểm đáo hạn bằng cách đặt một/nhiều lệnh tại vị thế đối nghịch với vị thế trước đó.

## **TUYÊN BỐ MIỄN TRÁCH NHIỆM**

Bản quyền năm 2017 thuộc về Công ty CP Chứng khoán MB (MBS). Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và MBS không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của MBS. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào. Báo cáo này không được phép sao chép, tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của MBS.

## **MBS HỘI SỞ**

Tòa nhà MB, số 21 Cát Linh, Đống Đa, Hà Nội

Tel: +84 24 3726 2600 - Fax: +84 24 3726 2601

Website: [www.mbs.com.vn](http://www.mbs.com.vn)

Hotline: **1900 9088**

## **KHỐI NGHIÊN CỨU | PHÒNG NGHIÊN CỨU KHÁCH HÀNG CÁ NHÂN**

Trần Hoàng Sơn	Trưởng bộ phận/Kiểm soát	<a href="mailto:son.tranhoang@mbs.com.vn">son.tranhoang@mbs.com.vn</a>
Phạm Văn Quỳnh	Chuyên viên nghiên cứu	<a href="mailto:quynh.phamvan@mbs.com.vn">quynh.phamvan@mbs.com.vn</a>
Đinh Việt Long	Chuyên viên nghiên cứu	<a href="mailto:long.dinhviet@mbs.com.vn">long.dinhviet@mbs.com.vn</a>